SAO Y; VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
Thời gian ký: 25/05/2026; 15:26:41; +07:00

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH AN GIANG
Số: 1214/AGI-CNTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
An Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2026

VĂN PHÒNG UBND TỈNH AN GIANG
ĐẾN Số:
Ngày: 25/05/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

V/v lấy ý kiến giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 và hồ sơ dự thảo Quyết định giá thóc (giá) thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi:
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tài chính tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Sở Nội vụ tỉnh An Giang;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;
- Hội Nông dân tỉnh An Giang;
- UBND các xã, phường.

- Căn cứ Quyết định số 2163/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục quyết định chi tiết tại Thông tư số 59/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Thuế tỉnh An Giang đã xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là hồ sơ Dự thảo). Để bảo đảm trình tự, thủ tục ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đúng quy định pháp luật, Thuế tỉnh An Giang đề nghị Quý cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiên cứu và tham gia đóng góp ý kiến đối với hồ sơ Dự thảo bằng văn bản (*Đính kèm hồ sơ dự thảo*).

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Điều 17 Luật Thuế Sử dụng đất Nông nghiệp số 23-L/CTN ngày 10/7/1993 của Quốc hội quy định: *"Thuế sử dụng đất nông nghiệp tính bằng thóc thu bằng tiền. Giá thóc thu thuế do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định được thấp hơn không quá 10% so với giá thị trường ở địa phương trong vụ thu thuế"*.

Căn cứ khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 59/2025/TT-BTC ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định:

"3. Sửa đổi, bổ sung Mục IV như sau:

"IV. TỔ CHỨC THU NỘP THUẾ

1. Căn cứ số thuế được duyệt: căn cứ vào mùa vụ và khả năng thu hoạch, thực tế giá cả và yêu cầu lương thực (nếu có). Chi cục Thuế khu vực (nay là Thuế tỉnh) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các vấn đề theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 74/CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ ...".

Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết Điều, khoản, điểm và các nội dung khácđược giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;"

Căn cứ quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định giá thóc (lúa) thu thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Căn cứ ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 3137/STP-XDTHPL ngày 11/5/2026.

2. Đề xuất của Thuế tỉnh An Giang:

- Qua tham khảo giá lúa trên cổng thông tin Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026, thóc Khang dân hoặc tương đương (Lúa IR 50404) có giá bình quân thấp nhất là 5.454 đồng/kg; thóc Tám thơm hoặc tương đương (Lúa Đài thơm 8 hoặc tương đương) có giá bình quân cao nhất là 6.659 đồng/kg. Giá bình quân chung của 02 loại thấp nhất và cao nhất là 6.056 đồng/1kg.

- Căn cứ kết quả khảo sát giá thóc (lúa) bình quân của tỉnh An Giang là 5.884 đồng (do Thuế cơ sở kết hợp với các UBND xã, phường).

- Qua tham khảo giá (thóc) lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 tại các tỉnh, thành phố lân cận như: Cần Thơ 5.500 đồng/kg, Cà Mau 5.500 đồng/kg, Vĩnh Long 5.400 đồng/kg.

Thuế tỉnh An Giang đề xuất giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 là 5.500 đồng/kg (Năm ngàn năm trăm đồng) phù hợp với giá lúa trên thị trường tỉnh và các tỉnh lân cận, giảm 10% theo Điều 17 Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Để có cơ sở đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Thuế tỉnh An Giang dự thảo Quyết định giá thóc (lúa) thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 (sau đây gọi tắt là hồ sơ dự thảo), Thuế tỉnh An Giang đề nghị Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội Nông dân tỉnh, UBND các xã, phường có ý kiến đóng góp để Thuế tỉnh hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thuế tỉnh An Giang đề nghị Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cho đăng tải toàn bộ nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trong thời gian 10 ngày.

Văn bản góp ý của quý cơ quan đề nghị gửi về Thuế tỉnh trước ngày 05 tháng 6 năm 2026. Nếu hết thời hạn, quý cơ quan không có ý kiến được xem là đã đồng ý với toàn bộ nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định và giá thóc (lúa) đề xuất.

Rất mong nhận được sự đóng góp của quý cơ quan ./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- BLĐ Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, CNTK, nthnam (115b)

KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THUẾ TỈNH AN GIANG
CỤC THUẾ

Đàm Mạnh Hùng

CỤC THUẾ **THUẾ TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-AGI	*An Giang, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Quyết định quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN) đã được Quốc hội khóa IX kỳ họp thứ ba thông qua ngày 10/7/1993; Nghị định số 74-CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế SDĐNN.

Căn cứ mục 1, Phần IV Thông tư số 89-TC/TCT ngày 09/11/1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 74-CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế SDĐNN quy định về giá lúa tính thuế SDĐNN hàng năm.

Căn cứ Nghị quyết 216/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về kéo dài thời hạn miễn thuế SDĐNN;

Căn cứ Nghị định 292/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết 216/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về kéo dài thời hạn miễn thuế SDĐNN;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Thuế tỉnh An Giang kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Quyết định quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

Tại Điều 17 Luật thuế Sử dụng đất nông nghiệp năm 1993 quy định: "*Thuế sử dụng đất nông nghiệp tính bằng thóc, thu bằng tiền. Giá thóc thu thuế do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định được thấp hơn không quá 10% so với giá thị trường ở địa phương trong vụ thu thuế. Trong trường hợp đặc biệt, thuế có thể thu bằng thóc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định*".

Căn cứ khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 59/2025/TT-BTC ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định:

"3. Sửa đổi, bổ sung Mục IV như sau:

"IV. TỔ CHỨC THU NỘP THUẾ

1. Căn cứ số thuế được duyệt: căn cứ vào mùa vụ và khả năng thu hoạch, thực tế giá cả và yêu cầu lương thực (nếu có). Chi cục Thuế khu vực (nay là Thuế tỉnh) trình Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các vấn đề theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 74/CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ ...".

Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết Điều, khoản, điểm và các nội dung khácđược giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;"

Căn cứ quy định nêu trên, Thuế tỉnh An Giang kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN:

1. Mục đích ban hành văn bản:

Làm cơ sở pháp lý trong việc tổ chức thực hiện công tác quản lý thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đúng theo quy định của pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản:

Thực hiện cụ thể hóa Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và đúng quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đồng thời đảm bảo mức độ huy động nộp ngân sách Nhà nước không quá biến động đối với người nộp thuế và phù hợp với mức giá dự kiến thu thuế sử dụng đất nông nghiệp của các tỉnh, thành phố lân cận.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN:

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng Quyết định quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang tại Công văn số 2163/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thuế tỉnh An Giang đã triển khai khảo sát lấy mẫu giá lúa thị trường tại các xã, phường và 06 sở ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh An Giang; đồng thời tham khảo giá lúa thu thuế tại 03 Thuế tỉnh thành phố lân cận, kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả khảo sát tại các xã, phường:

- Theo báo cáo khảo sát giá lúa tại 83 UBND xã, phường của 10 Thuế cơ sở có sản xuất nông nghiệp thuộc tỉnh An Giang (trừ Phú Quốc, Thổ Châu và Kiên Hải), giá lúa bình quân toàn tỉnh là 5.884 đ/kg. Tuy nhiên, thời điểm khảo sát là vụ Thu Đông và vụ Mùa với sản lượng không lớn, không phải thời điểm vụ Đông Xuân là mùa vụ chính, với sản lượng rất lớn và thường giá lúa vụ này thấp hơn so với giá lúa vụ Thu Đông và vụ Mùa. (bảng khảo sát đính kèm).

	Bình quân		Bình quân		Bình quân
Địa bàn Thuế cơ sở 1	**5.500**	**Địa bàn Thuế cơ sở 4**	**7.450**	**Địa bàn Thuế cơ sở 3**	**6.717**
		Lúa Đài thơm, OM18: 6.400-6.700 đồng/kg	6.550	Lúa thần nông từ 5.500 đến 6.500 đồng/kg	6.000
		Lúa ST 25: 7.500-7.800 đồng/kg	7.650	Lúa thơm dài từ 7.500 đến 8.000 đồng/kg	7.750
		Lúa Nhật DF1: 7.800-8.500 đồng/kg	8.150	Lúa Nhật từ 6.300 đến 6.500 đồng/kg	6.400
Địa bàn Thuế cơ sở 5	**5.000**	**Địa bàn Thuế cơ sở 6**	**5.000**	**Địa bàn Thuế cơ sở 7**	**5.500**
Địa bàn Thuế cơ sở 8	**6.000**	**Địa bàn Thuế cơ sở 9**	**6.117**	**Địa bàn Thuế cơ sở 11**	**6.083**
Lúa IR 50404: 5.500 đồng/kg	5.500	Lúa IR 50404: 5.200-5.500 đồng/kg	5.350	Lúa IR 50404: 5.200-5.400 đồng/kg	5.300
Lúa OM 5451 : 6.000đồng/kg	6.000	Lúa Đài thơm: 6.500-7.000 đồng/kg.	6.750	Lúa Đài thơm 8, OM18: 6.400-6.500 đồng/kg.	6.450
Lúa OM 4218 : 6.100 đồng/kg	6.100	Lúa OM18: 6.000-6.500 đồng/kg.	6.250	Lúa 5451: 6.500 đồng/kg.	6.500
Lúa Đài Thơm 8: 6.400 đồng/kg.	6.400				
Địa bàn Thuế cơ sở 10	**5.475**	**Bình quân toàn tỉnh An Giang (10 phường, xã, trừ Phú Quốc, Thổ Châu, Kiên Hải)**	**5.884**		
Lúa IR 50404: 5.000-5.200 đồng/kg	5.100	*Giá lúa hiện tại của tỉnh Kiên Giang(cũ) là 5.400 đồng/kg, tỉnh An Giang(cũ) là 5.500 đồng/kg*			
Lúa OM5451: 5.000-5.200 đồng/kg	5.100				
Lúa OM380: 5.700-5.900 đồng/kg	5.800				
Lúa Đài thơm 8, OM18: 5.800-6.000 đồng/kg	5.900				

2. Tham khảo giá lúa Thuế tỉnh, thành phố lân cận:

STT	ĐƠN VỊ THAM KHẢO	SỐ VĂN BẢN	KẾT QUẢ KHẢO SÁT	
			GIÁ LÚA ÁP DỤNG NĂM 2025 (đ/kg)	DỰ KIẾN GIÁ LÚA NĂM 2026 (đ/kg)
1	Thuế tỉnh Vĩnh Long	330/VLO-CNTK	5.600	5.400
2	Thuế Thành phố Cần Thơ	723/CTH-CNTK	5.500	5.500
3	Thuế tỉnh Cà Mau	250/CMA-CNTK	5.000	5.500
4	Thuế tỉnh Tây Ninh	1036/CMA-CNTK	KHÔNG PHẢN HỒI	KHÔNG PHẢN HỒI

3. Giá lúa trên cổng thông tin SNN&MT tỉnh An Giang:

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Giá phổ biến thấp nhất kỳ báo cáo	Giá phổ biến cao nhất kỳ báo cáo	Giá bình quân kỳ này
Tháng 1	01.001.01	Thóc tẻ	Khang dân hoặc tương đương (Lúa IR 50404 hoặc tương đương)	4.900	6.200	5.792
Tháng 1	01.001.02	Thóc tẻ	Tám thơm hoặc tương đương (Lúa Đài thơm 8 hoặc tương đương)	5.500	7.900	7.125
Tháng 2	01.001.01	Thóc tẻ	Khang dân hoặc tương đương (Lúa IR 50404 hoặc tương đương)	4.900	6.200	5.450
Tháng 2	01.001.02	Thóc tẻ	Tám thơm hoặc tương đương (Lúa Đài thơm 8 hoặc tương đương)	5.500	7.900	6.658
Tháng 3	01.001.01	Thóc tẻ	Khang dân hoặc tương đương (Lúa IR 50404 hoặc tương đương)	5.000	7.000	5.313
Tháng 3	01.001.02	Thóc tẻ	Tám thơm hoặc tương đương (Lúa Đài thơm 8 hoặc tương đương)	5.750	8.000	6.276

4. Tổ chức lấy ý kiến 03 sở ngành có liên quan:

TT	Cơ quan lấy ý kiến góp ý	Số văn bản	Thống nhất ý kiến đề xuất giá lúa thu thuế năm

			2026 (đ/kg)
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang	3093/SNNMT-KHTC	5.500
2	Sở Tài chính tỉnh An Giang	2210/STC-GCS	5.500
3	Hội Nông dân tỉnh An Giang	87-CV/HNDT	5.000

5. Tổ chức đăng tải dự thảo Quyết định quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang trên Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang:

Kết quả đăng tải: Sẽ bổ sung sau khi có kết quả trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Từ kết quả khảo sát và tổ chức lấy ý kiến góp ý nêu trên, Thuế tỉnh An Giang đề xuất giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang với mức giá thuế là 5.500 đồng/kg.

Cơ sở đề xuất:

Tại Điều 17 Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993 quy định: "*Thuế sử dụng đất nông nghiệp tính bằng thóc, thu bằng tiền. Giá thóc thu thuế do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định được thấp hơn không quá 10% so với giá thị trường ở địa phương trong vụ thu thuế*".

Giá lúa thị trường trên địa bàn tỉnh An Giang tại thời điểm khảo sát có mức bình quân là: 5.884 đồng/kg.

Giá lúa trên cổng thông tin Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026, thóc Khang dân hoặc tương đương (Lúa IR 50404) có giá bình quân thấp nhất là 5.454 đồng/kg; thóc Tám thơm hoặc tương đương (Lúa Đài thơm 8 hoặc tương đương) có giá bình quân cao nhất là 6.659 đồng/kg. Giá bình quân chung của 02 loại thấp nhất và cao nhất là 6.056 đồng/1kg.

Do đó, giá lúa thu thuế SDĐNN năm 2026 theo đề xuất của các hộ nông dân; các tổ chức (UBND xã, phường); sở, ngành tỉnh và dự kiến giá lúa thu thuế SDĐNN năm 2026 của các Thuế tỉnh, thành phố lân cận chỉ mang tính tham khảo. Việc quyết định quy định giá lúa thu thuế SDĐNN năm 2026 phải căn cứ kết quả khảo sát giá lúa trên thị trường tại thời điểm khảo sát theo quy định của pháp luật về Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp. Căn cứ quy định nêu trên và kết quả khảo sát giá lúa trên thị trường, Thuế tỉnh An Giang dự kiến trình UBND tỉnh giá lúa thu thuế SDĐNN năm 2026 là 5.500 đồng/kg là đúng theo quy định (*...thấp hơn không quá 10%...*).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Quyết định này quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang. Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp (bao gồm cả đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định hiện hành) và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác thu thuế sử dụng đất nông nghiệp.

2. Bố cục của dự thảo văn bản:

Dự thảo Quyết định gồm có 3 điều.

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định giá thóc (lúa) thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Điều 2. Giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp.
- Điều 3. Tổ chức thực hiện.
- Điều 4. Hiệu lực, bãi bỏ, thay thế và trách nhiệm thi hành.

3. Nội dung cơ bản:

3.1. Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp (bao gồm cả đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định hiện hành) và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác thu thuế sử dụng đất nông nghiệp.

3.2. Điều 2: Giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp

Quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang là 5.400 đồng/kg (Năm ngàn bốn trăm đồng trên một kí-lô-gam).

3.3. Điều 3: Tổ chức thực hiện

Thời gian thực hiện kể từ ngày …../…./…..; trách nhiệm tổ chức thực hiện và bãi bỏ, thay thế Quyết định số 504/2025/QĐ-UBND ngày 05/05/2025 của UBND tỉnh An Giang và Quyết định số 1350/2025/QĐ-UBND ngày 14/05/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2025 trên địa bàn.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH:

Việc quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để tổ chức thực hiện thu thuế theo quy định và nhiệm vụ này do nguồn lực hiện có tại các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện. Do đó nguồn lực, điều kiện thi hành Quyết định được đảm bảo.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định về việc quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026, xin kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét, quyết định.

Hồ sơ kèm theo:

- Dự thảo Tờ trình.

- Dự thảo Quyết định.

- Báo cáo Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo và so sánh thuyết minh nội dung dự thảo./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, P.CNTK, nthnam.

KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH

Đàm Mạnh Hùng

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐ-UBND	*An Giang, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá thóc (lúa) thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 59/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

Theo đề nghị của Trưởng Thuế tỉnh tại Tờ trình số /TT-AGI ngày tháng năm 2026 của Trưởng Thuế tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định giá thóc (lúa) thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định giá thóc (lúa) thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá thóc (lúa) thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp (bao gồm cả đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định hiện hành; hộ được giao quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không sử dụng vẫn phải nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp).

b) Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác thu thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Điều 2. Giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp

Giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang là 5.500 đồng/kg (Năm nghìn năm trăm đồng trên một kilôgam). Giá này áp dụng cho các nguồn thu của ngân sách nhà nước có liên quan đến giá lúa.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thuế tỉnh An Giang chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Thuế tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XX, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 14/05/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định giá lúa tính thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 05/05/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2025.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Thuế;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang;
- Thanh tra tỉnh An Giang;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Thuế cơ sở, KBNN các khu vực;
- Lưu: VT, Thuế tỉnh An Giang.

CHỦ TỊCH

Mẫu số 20. Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp (ban hành Quy định/Quy chế...)

ỦY BAN NHÂN DÂN...(1) -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:.../20...(2)/QĐ-UBND	*...(3), ngày... ...tháng... ...năm ...(2)*

QUYẾT ĐỊNH

.....(4)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số.....;

Căn cứ.....(5);

Theo đề nghị của.....(6);

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định.....(4).

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này.....(7)

.....
....

Điều 2......

.....
....

Điều.
.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- Lưu: VT, ...(8). A.XX(9)

Ghi chú:

(1) Tên tỉnh, thành phố, xã, phường, đặc khu ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên địa danh tỉnh, thành phố, xã, phường, đặc khu ban hành quyết định.

(4) Tên gọi của quyết định.

(5) Tên của văn bản là căn cứ ban hành văn bản.

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.

(7) Tên Quy định/Quy chế...

(8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Số lượng bản phát hành (nếu cần).

Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp

CỤC THUẾ **THUẾ TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-AGI	*An Giang, ngày tháng năm 2026*

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quyết định quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 và so sánh thuyết minh nội dung dự thảo trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Luật sữa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thuế tỉnh An Giang thực hiện đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến nội dung dự thảo Quyết định quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định thuế được tính bằng thóc và thu bằng tiền theo giá thóc do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, đảm bảo "Giá thóc thu thuế do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định được thấp hơn không quá 10% so với giá thị trường ở địa phương trong vụ thu thuế". Quy định này thể hiện nguyên tắc cơ bản trong chính sách thuế đối với đất nông nghiệp: vừa bảo đảm nguồn thu ngân sách, vừa hỗ trợ người sản xuất nông nghiệp, hạn chế biến động lớn gây ảnh hưởng đến đời sống.

Cùng với đó, Luật Quản lý thuế xác định nghĩa vụ thuế phải được thực hiện công bằng, đúng đối tượng, đúng pháp luật, bảo đảm tính minh bạch trong xác định căn cứ tính thuế. Luật Đất đai năm 2024 tiếp tục khẳng định nguyên tắc sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả, bảo đảm an sinh nông thôn, khuyến khích sản xuất ổn định và hạn chế tình trạng bỏ hoang đất.

Trong những năm gần đây, giá lúa trên địa bàn tỉnh An Giang nhìn chung ổn định, sản xuất nông nghiệp tiếp tục đóng vai trò quan trọng đối với kinh tế nông thôn và đời sống người dân. Trong bối cảnh đó, việc ban hành giá lúa thu thuế SDĐNN cần bám sát chủ trương của Đảng về phát triển nông nghiệp bền vững, phù hợp chính sách tài khóa của Nhà nước, bảo đảm lợi ích người dân và nguồn thu ngân sách địa phương.

Từ phân tích trên cho thấy việc xây dựng và ban hành Quyết định quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang là phù hợp và hết sức cần thiết nhằm:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật;
- Bảo đảm công bằng nghĩa vụ tài chính giữa các hộ dân;
- Hạn chế thất thu ngân sách;
- Phù hợp với thực tiễn sản xuất và giá cả thị trường.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

Hệ thống pháp luật về thuế, đất đai và quản lý giá thời gian qua tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tăng cường phân cấp, trao quyền chủ động cho địa phương trong quản lý tài chính, đất đai và điều hành giá theo thực tiễn. Theo quy định của Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế được tính bằng thóc và thu bằng tiền theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, thể hiện cơ chế linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng địa phương. Đồng thời, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 yêu cầu việc xác định nghĩa vụ thuế phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng căn cứ pháp luật, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội và đảm bảo công bằng giữa các đối tượng nộp thuế.

Bên cạnh đó, Luật Đất đai năm 2024 tiếp tục khẳng định yêu cầu sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời mở rộng thẩm quyền cho địa phương trong quản lý nghĩa vụ tài chính về đất. Trong bối cảnh tỉnh An Giang đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, việc xác định giá lúa thu thuế tiếp tục phải bảo đảm hỗ trợ người sản xuất, không gây xáo trộn chính sách, đồng thời thực hiện đúng vai trò điều tiết của Nhà nước đối với sử dụng đất nông nghiệp.

So sánh thực tế trên địa bàn tỉnh cho thấy mức giá 5.400 và 5.500 đồng/kg đang áp dụng năm 2025 phù hợp với mặt bằng giá thị trường và tương đồng với các tỉnh lân cận, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về biên độ chênh lệch so với giá thị trường. Dữ liệu từ cơ quan chuyên ngành và hệ thống quản lý thuế cho thấy giá lúa ổn định, không biến động bất thường. Mặc dù thuế sử dụng đất nông nghiệp không phải nguồn thu lớn, nhưng có ý nghĩa quan trọng trong duy trì kỷ luật tài chính, đất đai, nâng cao ý thức sử dụng đất tiết kiệm, tránh bỏ hoang đất, phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp bền vững của tỉnh.

Do đó, việc giữ nguyên mức giá lúa nêu trên để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 là cần thiết, nhằm ổn định sản xuất nông nghiệp, bảo đảm quyền lợi người nộp thuế, đồng thời duy trì tính ổn định, liên tục của chính sách tài chính và phù hợp thực tiễn quản lý tại địa phương.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá thực trạng nêu trên, Thuế tỉnh An Giang kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định quy định giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang theo mức **5.500 đồng/kg**, bảo đảm phù hợp pháp luật, phản ánh sát giá thị trường, tạo điều kiện ổn định sản xuất và đời sống của nông dân. Thuế tỉnh An Giang sẽ tiếp tục phối hợp với các ngành theo dõi biến động thị trường, kịp thời tham mưu điều chỉnh nếu cần thiết, đảm bảo công bằng và ổn định trong thực hiện chính sách thuế.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, CNTK, nthnam.

KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH

Đàm Mạnh Hùng